

Bến Hải - Con Sông Thương

Đặng Mỹ Dung - Yung Krall



Đặng Mỹ Dung, tác giả tập truyện Anh ngữ - Ngàn Giọt Lệ Rơi – A Thousand Tears Falling).

Tôi chào đời trong khói lửa chiến tranh, anh chị em tôi lớn lên trong cái nôi của cách mạng, những bàn tay kháng chiến đã ru ngủ, bảo bọc chúng tôi cho đến lúc thành người. Cha tôi là một nhà cách mạng, một người đàn ông lý tưởng, thơ mộng, yêu quê hương, yêu gia đình. Từ một thanh niên chống Pháp giành tự do độc lập cho Việt Nam trở thành một đảng viên cao cấp của đảng Cộng Sản Bắc Việt, và giữ chức Đại Sứ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tại Liên Xô 7 năm ròng rã cho đến ngày miền Bắc thôn tính miền Nam.

Mẹ tôi là một người can đảm, chung thủy với gia đình và đất nước. Má tôi yêu chuộng tự do, tôn thờ đạo làm người. Như hàng triệu người đàn bà Việt Nam thuần túy khác, má tôi vừa làm mẹ, vừa làm cha, nuôi một đàn con thơ trong suốt khoảng thời gian giặc giã. Từ trong bưng biền cho đến những năm khó khăn chốn thị thành.

Năm 1954 ba tôi quyết định tập kết ra Bắc, tình nhà cũng nồng cũng đậm cho nên ba tôi muốn đem vợ và 7 đứa con theo ra Bắc. Năm đó má tôi 37 tuổi không một tuổi đảng, không một chức tước gì trong chánh phủ cách mạng nhưng má tôi đã hiểu rộng, đã nhìn xa mà ngao ngán cuộc sống dưới tổ chức mà ba tôi thờ phượng. Má tôi can đảm từ chối lời mời của đảng và chồng. Bà nói riêng với ba tôi: "Con tôi còn nhỏ quá để tôi nuôi, để Bác Hồ của anh nuôi con của tôi hư hết." Ba tôi muốn vợ đâu chồng đó, muốn cho chúng tôi theo để được đi học rồi du học bên Tàu bên Nga; má tôi nghe còn sợ hơn nữa. Thế rồi ba tôi quyết định đi tập kết và hứa sau hai năm sẽ có cuộc tổng tuyển cử nhất định là cộng sản sẽ thắng thì ba tôi trở về với gia đình. Cuộc phân ly nào cũng mất mát, kể từ đó má tôi mất cái diễm phúc làm vợ của một nhà cách mạng, của một người đàn ông đẹp trai, lãng mạn, thương vợ thương con. Bù lại má tôi được tự do chọn lựa, kết quả của sự lựa chọn đó là chúng tôi được sống trong miền Nam, được hưởng tự do và hiểu được dân chủ.

Ba tôi đi rồi má tôi tản cư ra khỏi bưng biền trở về làng sống với cha mẹ. Lúc đó tôi 9 tuổi, hai người chị lớn 16 tuổi, em trai kế tôi 6 tuổi, em gái 3 tuổi và đứa em út vừa được 6 tháng. Má tôi gặp biết bao khó khăn trong đời sống cô đơn ở một hoàn cảnh nhiều thử thách; nào là một đàn con nhớ cha cứ hỏi "chừng nào ba về" nào là công an miền nam theo dõi, điều tra ông chồng tập kết của bà, trong khi đó Việt Cộng nằm vùng lại gõ cửa sau kêu gọi "đóng góp cho cách mạng." Một người đàn bà với bản tánh thẳng thắn, dứt khoát, má tôi một mực trả lời với công an quốc gia "Tôi lo may vá nuôi đám con nít, gạo còn lo không nổi làm sao mà tôi có thì giờ đi lục kiếm chồng tôi." Khi phải giáp mặt với Việt Cộng hay Việt Cộng nằm vùng thì má tôi thành thật nói "Ba của sắp nhỏ để lại sáu đứa con chỉ dựa mẹ con tôi chờ hai năm ba nó về, con còn nhỏ quá nên ba nó không có dấn thân gia tổ chức nào, chỉ mong cho tôi mạnh giỏi nuôi con học tới nơi tới chốn."

Lúc 10 hay 11 tuổi tôi khám phá là tôi yêu thương cái làng của ông bà tôi ở. Thương con sông nhỏ, thương mảnh vườn cam, vườn quít, thương hàng dừa, thương ruộng lúa từ mùa khô cho đến mùa nước lũ; tôi cũng biết tình yêu đó có được cũng nhờ làm con của một người yêu nước và làm cháu của một gia đình nông dân chất phác, bà ngoại tôi thương từ hạt lúa giống, tới trái cau, cây quít trong vườn. Tôi nghĩ lại những năm tổ chức cách mạng lấy nhà, lấy đất của chủ điền cho gia đình của những người làm cách mạng trú ngụ, chủ điền bị đuổi ra khỏi nhà tạm thời. Tôi so sánh đời sống trong vùng giải phóng dưới tổ chức của Hồ Chí Minh chỉ đạo và đời sống của ông bà tôi ở một nơi mà cộng sản chưa tới được, tôi mừng mình! Tôi may mắn được lớn lên trong một đại gia đình mà vận nhà, vận nước gắn liền trong đời sống của chúng tôi. Bà con họ hàng xa gần phần đông là nông dân, ai đến nhà ông bà tôi cũng nói đến việc nước, nói đến bắc nam, bàn tán thời sự. Người thì sợ "lính của ông Hồ", người thì chờ ông ngoại tôi đọc nhật trình rồi bàn chuyện nước non. Đặc biệt là dòng họ tôi không ai có ý nghĩ "chánh phủ nào cũng vậy"; họ là những người thâm hiểu thời sự qua sự giao dịch gần gũi với ông ngoại tôi và các cậu của tôi và ba tôi. Người tin tưởng ở ông ngoại tôi thì chống cộng,

người ngưỡng mộ ba tôi và các cậu tôi thì một mực tin cộng sản Việt Minh là những người chống xâm lăng cứu nước.

Tôi nhớ năm 55 hay 56 gì đó, những người trong làng họp nhau ở nhà ông bà tôi chờ sao chổi mọc lên. Người thì muốn cán chổi xây về hướng Bắc để "lính ông Hồ quét sạch miền nam." Nhưng có người lại muốn cán chổi xây về hướng Nam để "đập tan Bắc Kỳ Hà Nội" Tôi không muốn ba tôi chết nếu người ta đập tan Bắc Kỳ Hà Nội, chỉ muốn ba bỏ đảng về với gia đình thôi. Không có cha bên tôi, tôi quán quyết bên ông ngoại nhiều, có lần tôi hỏi sao ba tôi đi ra ngoài bắc rồi, bè bạn đồng chí của ba không còn ai giúp đỡ chúng tôi như lúc ba còn ở trong nam. Ông ngoại tôi nói họ cũng đi với ba tôi, có hơn 180,000 người tập kết ra bắc. Mấy ngày sau tôi hỏi lại ông là "*có hơn 180,000 người đi tập kết, má không đi vậy má có sai không*", Ông tôi nói, "*Ráng siêng học lên để đọc nhật trình mà biết thêm tin tức với người ta. Ngoài Bắc có 7, 8 trăm ngàn người di cư vô nam. Họ sợ cộng sản quá họ bỏ đi thì má con ngu dại gì mà đi nạp mình cho thằng già Hồ*". Ông kèm cho một đám cháu 15 đứa đi học, ông cho biết trách nhiệm của chúng tôi là học hành và để dạy cho má tôi nhớ. Ông tôi chỉ cấm một điều là không được theo Việt Cộng. Chỉ có con của má tôi không một ai theo Việt Cộng nhưng năm người chị con của cậu tôi đều nối gót cha chồng Mỹ cứu nước.

Tôi sống trong một giai đoạn của lịch sử Việt Nam mà ngày hay đêm không rõ, phải hay trái, trắng hay đen tất cả đều không rõ ràng với tôi. Nhưng điều rõ ràng nhứt với tôi là những người Việt Cộng nằm vùng có những hành động bạo ngược. Dù còn nhỏ tôi hiểu rằng cái gì bạo ngược là phi nghĩa, là trái lòng dân, là nghịch ý trời. Từ năm 1954 cho đến 1975, má tôi một lòng chung thủy chờ chồng dù suốt thời gian đó má tôi không được một lá thư, một lời nhắn hay một bức hình của ba tôi nhưng bà vẫn tin là ông còn sống. Chúng tôi cũng muốn tin ba mình còn sống. Tháng Tư năm 1975, chồng tôi (sĩ quan Mỹ) về Việt Nam để tìm cách rước má tôi, mặc dầu lúc đó sĩ quan Mỹ không được vô Sài Gòn nếu không có sự vụ lệnh, nhưng chồng tôi nói thà bị ra tòa án quân sự Mỹ còn nhẹ hơn là để má và các em tôi ra tòa án nhân dân của cộng sản.

28 tháng Tư má tôi và hai đứa em rời Sài Gòn. Trong một buổi sáng mặt trời chưa lên, má tôi mắt nước, mắt cái dịp gặp lại được đưa con trai lớn theo cha đi tập kết. Bà không được đem theo hành lý chỉ được có 1 cái valise nhỏ, trong đó má tôi gói ghém hết những kỷ niệm của đứa con trai tử nạn vì máy bay trực thăng rơi. Má tôi bỏ đi là một hình thức của cái thau nước tạt vào mặt đồng chí của ba tôi, nhưng ba tôi kiên nhẫn, thông cảm và ước mong má tôi trở về Việt Nam với ông. Ba tôi yêu cầu vợ chồng tôi đưa má tôi qua Pháp để ông rước má tôi về Việt Nam sống với ông và anh cả của tôi. Lúc đó tôi có ảo thuật hay sao mà tôi chạy lo được giấy tờ đem má tôi qua Pháp gặp ba tôi. Thời thế tạo anh hùng chớ tôi không biết hóa phép. Chị em tôi không muốn má về Việt Nam, nhưng ngược lại chúng tôi muốn ba má sống bên nhau của những năm còn lại của hai người; nhưng chúng tôi đồng lòng với nhau để má quyết định. 19 năm về trước má đã tự quyết định cho đời má và chúng tôi, mà lúc đó má tôi mới có 37 tuổi, thì bây giờ má đã 60. Tất cả trong tay má, tất cả trong tim má và bài học lịch sử của đất nước mà má tôi thuộc lòng.

Phút giây tái ngộ của hai người tình được kiểm soát bằng hai cặp mắt của tình báo cộng sản. Tôi muốn họ đi chỗ khác ngồi để ba má tôi tự do nói chuyện nhưng họ nói họ có trách nhiệm giữ an ninh cho hai ông bà. Sau hơn một tuần gặp nhau, tiếng khóc tiếng cười giữa cha mẹ tôi làm cho tôi tưởng mình sống trong mơ, hay lạc trong một thế giới thần tiên. Từ mộng mị đến ác mộng xảy ra trong thời gian ngắn đó; đó là hôm má tôi đã sẵn sàng về Việt Nam với ba tôi. Bà hỏi nửa chơi nửa thật "*tôi về Sài Gòn mấy thằng cán ngố nó làm gì tôi, anh biết không?*" Ba tôi chau mày nói, "*sao em dùng danh từ không đẹp để gì hết vậy?*" "*Trong Nam của tôi chỉ có danh từ đó để kêu họ thôi, tôi đâu biết tiếng gì khác hơn.*"

Suy nghĩ một lát ba tôi nhìn về một phía thật xa ông nói "*em về thì mấy anh sẽ mời em lên nói chuyện, chắc là em đi học tập ít ngày.*" Má tôi tìm con mắt của ba tôi rồi hỏi, "*Tôi khôn hơn mấy thằng cán ngố của anh, không làm gì ác độc như anh Ba Duẩn của anh, thương nước thương nòi hơn cậu Hồ của anh, thì ai mà "dạy tôi học với tập được"* Mà tôi có tội gì với Đảng và Bác của anh?" Ba tôi bụm miệng má tôi vì hai người đang ở tại villa của cộng sản, nơi mà Nguyễn thị Bình và Lê Đức Thọ đã ở trong thời gian hội nghị Ba Lê. Rồi ba tôi hạ giọng nói nhỏ. "*Em bỏ nước ra đi khi toàn dân chào mừng cách mạng, em để cho con lấy chồng người Mỹ.*" Má tôi cười "*Dạ thưa đồng chí, những người Mỹ này là cha của cháu ngoại đồng chí, còn nói chào với đôn... ai chào ai đôn mấy ông rồi sẽ hối hận ê chề sau tuần trăng mật.*"

Má tôi trở về Mỹ như một con chim đại bàng bị thương, ba tôi về Sài Gòn như một tráng sĩ thua trận. Nhưng tình nghĩa giữa cha mẹ tôi vẫn nồng vẫn đậm, kể từ đó ba tôi lên gởi thơ, làm thơ cho má tôi, chuyển tay qua

những người bạn tín cẩn, má tôi tiếp tục bảo vệ tánh mạng ba tôi bằng cách ngăn cản năn nỉ tôi đừng chống cộng ra mặt. Biết tôi viết quyển A Thousand Tears Falling, bà rất hãnh diện về công trình này nhưng bà năn nỉ tôi **đừng xuất bản** khi ba còn sống. Ba tôi qua đời mùa Hè, năm 1986, tôi xuất bản sách vào mùa Thu năm 1995.

Tiền nhân để lại cho chúng ta một kho tàng kinh nghiệm, lịch sử, tiểu sử là những bộ sách học làm người cho nhân loại. Quá khứ của tôi sống trong đời sống hằng ngày này, kinh nghiệm của một người Việt Nam có những hồi tàn khốc nhưng nó không giết được tôi thì nó cũng phải tạo cho tôi một sức mạnh, một trí khôn, một bài học chỉ nam để làm người hữu dụng. Tôi là đàn em, có người kêu tôi là "thục nữ", **trách nhiệm của tôi là cùng với đàn anh giữ ngọn lửa thiêng của những người đã chết cho Tự Do. Nhắc nhở tất cả những người đã thành công, đã hưởng được tự do nơi hải ngoại đừng chà đạp lên giấc mơ Dân Chủ của dân tộc Việt Nam bên nhà.** Tiền tài danh vọng ta có hết, ta có luôn cả tự do. Bắt tay với cộng sản để làm ăn hay để có một chỗ ngồi nào đó trong xí nghiệp thì quý vị sẽ bị con cháu lớn lên hỏi: "*Cha mẹ ông bà tôi làm gì khi mất nước? Cha mẹ ông bà tôi làm gì khi đất nước và dân tộc Việt bị cộng sản cầm tù?*"

Gia tài để lại cho thế hệ sau không phải là những lời hay, lời đẹp khắc trên mộ bia của người quá cố mà là hành động của chúng ta lúc còn sống trong tự do. Cá nhân tôi, là người được tự do cho nên tôi không có những suy nghĩ của người nô lệ. Tôi muốn tất cả được tự do như tôi.

"*Hãy yêu người như tôi yêu tôi*" đó là lời dạy của một thiền sư - đệ thừa không phải là thiền sư Thích Nhất Hạnh.-

Đặng Mỹ Dung - Yung Krall